Phụ lục I: Tổng hợp diện tích Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác
Dự án tuyến cao tốc cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng theo hình thức BOT
(Kèm theo Quyết định số: 1041 /QĐ-UBND ngày 10/5/2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

STT	Tên Dự án	Doanh nghiệp dự án	Địa điểm thực hiện (xã, phường, thị trấn)	Diện tích tăng thêm của dự án (ha)	Nguồn gốc diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác				Tổng diện tích rừng quyết định CMĐSDR	Hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 2 Điều 42 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 24 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ
					Rừng phòng hộ		Rừng sản xuất			
					Rừng tự nhiên (ha)	Rừng trồng (ha)	Rừng tự nhiên (ha)	Rừng trồng (ha)		
1	Dự án tuyến cao tốc cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng theo hình thức BOT	Công ty cổ phần cao tốc Hữu Nghị - Chi Lăng.	Các xã Phú Xá, Hợp Thành, Thụy Hùng, Hồng Phong, huyện Cao Lộc; xã Hoàng Đồng, phố Lạng Sơn; xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng.	26,08	0	0,13	3,73	2,51	6,37	- Đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng ngày 29/4/2025 của Công ty cổ phần cao tốc Hữu Nghị - Chi Lăng. - Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 28/3/2025 của HĐND tỉnh Lạng Sơn về quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. - Công văn số 39/CV-BĐH ngày 26/4/2025 của Quỹ Bảo vệ phát triển rừng tỉnh Lạng Sơn về việc Hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng thay thế dự án tuyến cao tốc cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng theo hình thức BOT. - Báo cáo thuyết minh kết quả điều tra hiện trạng rừng chuyển mục đích sử dụng rừng dự án Dự án tuyến cao tốc cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng theo hình thức BOT; Bản đồ phạm vi ranh giới diện tích chuyển mục đích sử dụng rừngDự án tuyến cao tốc cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng theo hình thức BOT, gồm 05 tờ bản đồ.
Tổng cộng				**26,08**	**0**	**0,13**	**3,73**	**2,51**	**6,37**	

Phụ lục II: Danh sách các lô rừng quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác Dự án tuyến cao tốc cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng theo hình thức BOT

(Kèm theo Quyết định số: 1041 /QĐ-UBND ngày 10/5/2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

STT	Huyện	Xã	Vị trí			Diện tích rừng quyết định chuyển mục đích (ha)
			Tiểu khu	Khoảnh	Lô	
1	Cao Lộc	Hồng Phong	287	4	52	0,06
2	Cao Lộc	Hồng Phong	287	4	66	0,08
3	Cao Lộc	Hồng Phong	287	4	57	0,23
4	Cao Lộc	Hồng Phong	287	4	57a	0,34
5	Cao Lộc	Hợp Thành	308A	2	18	0,18
6	Cao Lộc	Hợp Thành	308A	2	6	0,08
7	Cao Lộc	Hợp Thành	308A	2	2	0,26
8	Cao Lộc	Phú Xá	296	7	57b1	0,05
9	Cao Lộc	Phú Xá	296	7	57b2	0,04
10	Cao Lộc	Phú Xá	296	7	57b	0,53
11	Cao Lộc	Thụy Hùng	288	3	43a1	0,01
12	Cao Lộc	Thụy Hùng	288	3	43a	0,22
13	Cao Lộc	Thụy Hùng	288	3	43	0,04
14	Cao Lộc	Thụy Hùng	288	3	44	0,02
15	Cao Lộc	Thụy Hùng	288	3	49	0,01
16	Cao Lộc	Thụy Hùng	288	3	49c	0,01
17	TP Lạng Sơn	Hoàng Đồng	338	6	27	0,03
18	TP Lạng Sơn	Hoàng Đồng	338	6	31a	0,1
19	Văn Lãng	Tân Mỹ	223b	14	26	0,11
20	Văn Lãng	Tân Mỹ	223b	2	37a	1,35
21	Văn Lãng	Tân Mỹ	223b	14	37a	0,02

STT	Huyện	Xã	Vị trí			Diện tích rừng quyết định chuyển mục đích (ha)
			Tiểu khu	Khoảnh	Lô	
22	Văn Lãng	Tân Mỹ	223b	2	23	0,19
23	Văn Lãng	Tân Mỹ	223b	14	35a1	0,05
24	Văn Lãng	Tân Mỹ	223b	12	49a	0,21
25	Văn Lãng	Tân Mỹ	223b	14	37	0,09
26	Văn Lãng	Tân Mỹ	223b	2	39	2,06
Tổng diện tích rừng quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác						**6,37**

Ghi chú: Địa danh, vị trí (Lô, khoảnh, tiểu khu), diện tích theo hồ sơ quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng và hồ sơ Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng.